

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 10 – 2018

*“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia  
đình - ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Võ Thị Ngọc Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Mai Hương

2. Bà Võ Thị Điệp.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Trương Phong L - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Phong L tổ chức đám cưới và chung sống từ năm 2003, anh chị không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình trạng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống. Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm với anh L, không thể hàn gắn được, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị L và anh L có 02 con chung là Trương Thị Trúc Linh, sinh ngày 10/6/2005 và Trương Chí Lâm, sinh ngày 05/8/2014. Hiện các con đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý để anh L nuôi Trương Thị Trúc Linh chị không tự nguyện cấp dưỡng Trúc Linh, chị yêu cầu nuôi Trương Chí Lâm, không yêu anh L cấp dưỡng nuôi Chí Lâm.

- Về tài sản chung: Chị L và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

***Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Trương Phong L trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh L thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian vợ chồng chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay anh L nhận thấy không còn tình cảm với chị L nên anh L đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Chị L và anh L có 02 con chung là Trương Thị Trúc Linh, sinh ngày 10/6/2005 và Trương Chí Lâm, sinh ngày 05/8/2014. Hiện các con đang sống chung với anh L. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh L đồng ý để chị L nuôi Trương Chí Lâm, anh không tự nguyện cấp dưỡng cho Chí Lâm, anh yêu cầu được nuôi Trương Thị Trúc Linh, không yêu chị L cấp dưỡng nuôi Trúc Linh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với Trương Phong L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*”.

Trương Phong L là người bị kiện có địa chỉ tại ấp 5, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

#### **[2] Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Xét thấy Nguyễn Thị Kim L và Trương Phong L tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng chị L và anh L đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”. Do chị L và anh L không đăng ký kết hôn nên khi chị L xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận Nguyễn Thị Kim L và Trương Phong L là vợ chồng.

- Về con chung: Xét bản tự khai ngày 12/9/2018, Trương Thị Trúc Linh có nguyện vọng được sống chung với cha là anh L. Bên cạnh đó, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Phong L thống nhất thỏa thuận:

Chị L được trực tiếp nuôi con chung là Trương Chí Lâm, sinh ngày 05/8/2014. Anh L tiếp tục nuôi con chung là Trương Thị Trúc Linh, sinh ngày 10/6/2005. Việc thỏa thuận của chị L và anh L là phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con là Trương Thị Trúc Linh do anh L không yêu cầu.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con là Trương Chí Lâm do chị L không yêu cầu.

Chị L và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh L và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận Nguyễn Thị Kim L và Trương Phong L là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Phong L.

Chị L được trực tiếp nuôi con chung là Trương Chí Lâm, sinh ngày 05/8/2014. Anh L tiếp tục nuôi con chung là Trương Thị Trúc Linh, sinh ngày 10/6/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con là Trương Thị Trúc Linh do anh L không yêu cầu. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con là Trương Chí Lâm do chị L không yêu cầu.

Chị L và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000788 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Thị Ngọc Minh**

